

QUY ĐỊNH

**Về việc khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và
cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 56-HD/VPTW, ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định một số nội dung khen thưởng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng

1. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.
2. Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và thành tích đạt được.

3. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

4. Chưa thực hiện khen thưởng cho tổ chức đảng, đảng viên, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

5. Chỉ đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

Điều 3. Đối tượng, hình thức và nội dung khen thưởng

1. Đối tượng khen thưởng

a) Tập thể:

- Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.
- Tổ chức cơ sở đảng (*đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở*).
- Đảng bộ bộ phận.
- Chi bộ trực thuộc (*bao gồm các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận, đảng bộ cơ sở và đảng bộ xã, phường*).
- Cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy.

b) Cá nhân: Đảng viên đang sinh hoạt tại Đảng bộ tỉnh.

2. Hình thức và nội dung khen thưởng

a) Cờ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tặng cho đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng có thành tích trong nhiệm kỳ; tổ chức cơ sở đảng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 5 năm liền.

b) Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tặng cho đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng có thành tích trong nhiệm kỳ hoặc “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu trong năm; cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu trong năm; tổ chức cơ sở đảng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 5 năm liền; đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 5 năm liền; tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy đạt thành tích xuất sắc về từng lĩnh vực (*khen thưởng không theo định kỳ*).

c) Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tặng cho đảng viên “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” 5 năm liền; đảng viên đạt thành tích xuất sắc về từng lĩnh vực (*khen thưởng không theo định kỳ*).

Chương II
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG,
CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC
VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC TỈNH ỦY

Điều 4. Tặng cờ, bằng khen cho đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ

1. Tặng cờ cho đảng bộ có thành tích trong nhiệm kỳ: Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xếp loại *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* từ 03 năm trở lên; các năm còn lại được xếp loại *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”*.

2. Tặng bằng khen cho đảng bộ có thành tích trong nhiệm kỳ: Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xếp loại *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* 02 năm; các năm còn lại được xếp loại *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”*.

3. Tặng bằng khen cho đảng bộ đạt tiêu chuẩn *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* tiêu biểu trong năm: Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xếp loại *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* trong năm.

Điều 5. Tặng bằng khen cho các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy theo định kỳ

Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xếp loại *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* trong năm.

Điều 6. Tặng cờ, bằng khen cho tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ

1. Tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* tiêu biểu 5 năm liền (tính từ năm đề nghị xét tặng cờ trở về trước):

a) Được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* tiêu biểu hằng năm.

b) Chính quyền cùng cấp được tỉnh hoặc bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương khen thưởng ít nhất 03 lần.

2. Tặng bằng khen cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* tiêu biểu 5 năm liền (tính từ năm đề nghị xét tặng bằng khen trở về trước): Được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* hằng năm.

Điều 7. Tặng bằng khen cho đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc theo định kỳ (đạt tiêu chuẩn *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* tiêu biểu 5 năm liền, tính từ năm đề nghị xét tặng bằng khen trở về trước)

1. Được cấp ủy cấp trên trực tiếp tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* tiêu biểu hằng năm.

2. Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xét, chọn tổ chức đảng có thành tích nổi bật nhưng tối đa không quá 50% tổng số đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đạt tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên để đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen; các tổ chức đảng còn lại do ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xét, tặng giấy khen theo thẩm quyền. Trường hợp chỉ có 01 tổ chức đảng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào thành tích để quyết định tặng giấy khen theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen.

Điều 8. Tặng bằng khen cho tổ chức đảng; cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy không theo định kỳ (*đợt xuất, theo chuyên đề*).

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng bằng khen cho các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực.

2. Căn cứ thành tích đạt được, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất; cơ quan, đơn vị chủ trì sơ kết, tổng kết tổng hợp (*nếu có*), gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định tặng bằng khen.

Chương III

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN KHEN THƯỞNG ĐẢNG VIÊN

Điều 9. Tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền (*tính từ năm đề nghị xét tặng bằng khen trở về trước*)

1. Được cấp có thẩm quyền tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” hằng năm.

2. Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xét, chọn đảng viên có thành tích nổi bật nhưng tối đa không quá 50% tổng số đảng viên đạt tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên để đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen; các đảng viên còn lại do ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xét, tặng giấy khen theo thẩm quyền. Trường hợp chỉ có 01 đảng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào thành tích để quyết định tặng giấy khen theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen.

Điều 10. Tặng bằng khen cho đảng viên không theo định kỳ (*đột xuất, theo chuyên đề*)

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc tiêu biểu trong từng lĩnh vực công tác; được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

2. Căn cứ thành tích đạt được, cấp ủy, tổ chức đảng đề xuất; cơ quan, đơn vị chủ trì sơ kết, tổng kết tổng hợp (*nếu có*), gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định tặng bằng khen.

Chương IV

THỜI GIAN, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 11. Thời gian trình đề nghị khen thưởng

1. Đối với khen thưởng theo nhiệm kỳ

Trước ngày 15/5 của năm cuối nhiệm kỳ, ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trình đề nghị khen thưởng.

2. Đối với khen thưởng theo định kỳ hằng năm và 5 năm liên

Trước ngày 31/01 hằng năm, ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy trình đề nghị khen thưởng (*nếu có*).

3. Đối với khen thưởng không theo định kỳ

Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy trình đề nghị khen thưởng đột xuất (*nếu có*) hoặc theo tiến độ, kế hoạch sơ kết, tổng kết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị khen thưởng gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy như sau:

1. Tờ trình đề nghị của ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy (*có mẫu Tờ trình kèm theo*).

2. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo định kỳ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (*theo Mẫu số 01*).

3. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo định kỳ của đảng viên (*theo Mẫu số 02*).

4. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng không theo định kỳ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đảng viên (*theo Mẫu số 03*).

5. Bản sao các quyết định xếp loại chất lượng của cấp ủy có thẩm quyền; giấy khen, bằng khen, danh hiệu thi đua,... và các giấy tờ khác có liên quan đến thành tích của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đảng viên đề nghị khen thưởng.

6. Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy (theo Mẫu số 04).

7. Riêng trường hợp đề nghị khen thưởng không theo định kỳ lập Bảng tổng hợp thành tích của tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng (theo Mẫu số 05).

Điều 13. Quy trình xét khen thưởng

Quy trình xét khen thưởng thực hiện theo Mục 2 Phần III Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Chế độ khen thưởng

1. Mức chi tiền thưởng:

- Tặng cờ cho đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng có thành tích trong nhiệm kỳ: 15,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 5 năm liền: 8,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen cho đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng có thành tích trong nhiệm kỳ: 10,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen cho đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu trong năm: 5,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen tổ chức cơ sở đảng “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 5 năm liền: 5,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu trong năm: 3,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” tiêu biểu 5 năm liền: 2,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen đảng viên “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” 5 năm liền; đảng viên đạt thành tích xuất sắc về từng lĩnh vực: 1,5 lần mức tiền lương cơ sở.

2. Nguồn kinh phí khen thưởng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy hằng năm.

Điều 15. Xử lý vi phạm về khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Quyết định khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi nếu tổ chức, cá nhân có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị khen thưởng.

3. Cấp ủy, cơ quan, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm ban hành quy định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền theo quy định.

2. Tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng có trách nhiệm lập báo cáo thành tích. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thẩm định thành tích trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định thành tích để đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định khen thưởng.

b) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung (*nếu có*).

Điều 17. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 1302-QĐ/TU, ngày 06/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(*Đính kèm các biểu mẫu có liên quan*).

Nơi nhận:

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTVTU,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hồ Xuân Trường

